

PHẦN 1: BÁO CÁO TÓM TẮT



VIETNAM-AUSTRALIA

Báo cáo phần Điều tra vấn đề:

Các xã Chu kỳ 2

Tháng 6-2003

MỤC LỤC

PHẦN 1: BÁO CÁO TÓM TẮT	1
MỤC LỤC.....	2
CÁC BẢNG.....	4
CÁC BIỂU ĐỒ.....	4
PHẦN GIỚI THIỆU.....	7
Các lịch trình và thống kê cuộc họp.....	7
PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN	9
Tổng quát	9
Việc lập kết hoạch.....	9
Cấu phần Điều tra vấn đề của cuộc họp.....	10
Cấu phần Phân tích vấn đề của cuộc họp	12
CÁC KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN	14
Các mức độ của sự tham gia	14
Các chênh lệch giữa các xã.....	15
Các phân bố tần suất	15
Các số bình quân tính theo hệ số ưu tiên.....	17
Nghĩa Thọ	17
Phổ Châu.....	18
Hành Phước.....	18
KẾT LUẬN	20
PHỤ LỤC 1: HỆ THỐNG MÃ HÓA VỀ ĐIỀU TRA VẤN ĐỀ.....	21
PHẦN 2: (HUYỆN TƯ NGHĨA)	ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.
CÁC BẢNG	ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

CÁC BIỂU ĐỒ..... ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

PHẦN GIỚI THIỆU..... ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

CÁC KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

Các tỉ lệ tham gia **Error! Bookmark not defined.**

Các khác biệt giữa các thôn trong xã **Error! Bookmark not defined.**

Các hàm ý cho sự phát triển..... **Error! Bookmark not defined.**

CÁC NHÓM HỘ PHÂN TÍCH VẤN ĐỀ/ GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ .ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾP THEO..... ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

PHỤ LỤC 2.1: HỆ THỐNG MÃ HOÁ VỀ ĐIỀU TRA VẤN ĐỀ...ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

PHỤ LỤC 2.2: CÁC DỮ LIỆU ĐƯỢC MÃ HOÁ TỪ CÁC CẤU PHẦN PC CỦA CÁC CUỘC HỌP PC/PA TỔ CHỨC TẠI XÃ NGHĨA THỌ..... ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

PHẦN 3: (HUYỆN ĐỨC PHỔ)..... ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

PHỤ LỤC 3.2:CÁC DỮ LIỆU MÃ HOÁ TỪ CÁC CẤU PHẦN PC CỦA CÁC CUỘC HỌP PC/PA TẠI PHỒ CHÁU..... ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

PHẦN 4: HUYỆN NGHĨA HÀNH..... ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

PHỤ LỤC 4.2:DỮ LIỆU MÃ HOÁ TỪ CÁC CẤU PHẦN PC CỦA CÁC CUỘC HỌP PC/PA TẠI XÃ HÀNH PHƯỚC..... ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

Vấn đề/ hạn chế..... **Error! Bookmark not defined.**

CÁC BẢNG

Bảng 1: Ngày tháng và các cuộc họp PC/PA/PS được tổ chức tại các xã Chu kỳ 2	8
Bảng 2: Tỷ lệ tham gia tại các cuộc họp PC/PA/PS ở các xã Chu kỳ 2 (Nghĩa Thọ, Hành Phước, Phổ Châu)	14
Bảng 3: Tỷ lệ tham gia tại các cuộc họp PC/PA/PS ở các xã Chu kỳ 1 (Đức Phong, Tịnh Thọ và Sơn Hải) trong năm 2002.....	14
Bảng 4: Tỷ trọng nam giới và nữ giới tham dự các cuộc họp PC/PA/PS tại các xã Chu kỳ 2 (Nghĩa Thọ, Hành Phước và Phổ Châu) và Chu kỳ 1 (Đức Phong, Tịnh Thọ và Sơn Hải)	15
Bảng 1: Ngày thực hiện các cuộc họp PC/PA/PS tại xã Nghĩa Thọ	Error! Bookmark not defined.
Bảng 2: Tỷ lệ tham gia các cuộc họp PC/PA/PS tại xã Nghĩa Thọ.....	Error! Bookmark not defined.

CÁC BIỂU ĐỒ

Hình 1: Các vấn đề mã hoá được nhóm lại dựa trên tần suất của toàn bộ những vấn đề do các nhóm hộ nêu ra tại các cuộc họp PC/PA/PS ở xã Nghĩa Thọ *	15
Hình 2: Các vấn đề mã hóa được nhóm lại dựa trên tần suất của toàn bộ các vấn đề các nhóm hộ nêu ra tại các cuộc họp PC/PA/PS ở xã Phổ Châu*	16
Hình 3: Các vấn đề mã hóa được nhóm lại dựa trên tần suất của toàn bộ các vấn đề các nhóm hộ nêu ra tại các cuộc họp PC/PA/PS ở xã Hành Phước	16
Hình 4: Các vấn đề mã hoá được nhóm lại dựa trên tần suất tính theo hệ số ưu tiên của 5 vấn đề được xếp loại cao nhất của toàn bộ các nhóm hộ họp Điều tra vấn đề ở xã Nghĩa Thọ	17
Hình 5: Các vấn đề mã hoá được nhóm lại dựa trên tần suất tính theo hệ số ưu tiên của 5 vấn đề được xếp loại cao nhất của toàn bộ các nhóm hộ họp Điều tra vấn đề ở xã Phổ Châu	18
Hình 6: Các vấn đề mã hoá được nhóm lại dựa trên tần suất tính theo hệ số ưu tiên của 5 vấn đề được xếp ưu tiên cao nhất của toàn bộ các nhóm hộ họp Điều tra vấn đề tại xã Hành Phước	19
Hình 1: Tỷ lệ nam giới và phụ nữ tham gia các cuộc họp PC/PA/PS tại xã Nghĩa Thọ	Error! Bookmark not defined.
Hình 2: Các vấn đề mã hoá được nhóm lại dựa trên tần suất của toàn bộ các vấn đề được các nhóm hộ nêu ra tại các cuộc họp PC/PA/PS trong xã Nghĩa Thọ * ..	Error! Bookmark not defined.
Figure 3: Phân bố tần suất của nhóm mã được biểu quyết là ưu tiên quan trọng nhất trên toàn bộ các vấn đề được nêu ra bởi toàn bộ các nhóm hộ tham dự các cuộc họp PC/PA/PS tại xã Nghĩa Thọ	Error! Bookmark not defined.
Hình 4: Các vấn đề mã hoá được nhóm lại dựa trên tần suất tính theo hệ số ưu tiên của 5 vấn đề ưu tiên được xếp hạng cao nhất của toàn bộ các nhóm Điều tra vấn đề tại xã Nghĩa Thọ.....	Error! Bookmark not defined.

Hình 5: Các chênh lệch về phân bố tần suất của toàn bộ các Phạm trù vấn đề (không tính thứ hạng) giữa Thôn 1 và Thôn 2 tại xã Nghĩa Thọ trong năm 2003. **Error! Bookmark not defined.**

Hình 6: Các chênh lệch về phân bố tần suất của các Nhóm vấn đề xếp loại ưu tiên thứ nhất giữa Thôn 1 và Thôn 2 tại xã Nghĩa Thọ năm 2003. **Error! Bookmark not defined.**

Hình 7: Các khác biệt về phân bố tần suất của các phạm trù vấn đề được xếp hạng thứ hai giữa Thôn 1 và Thôn 2 tại xã Nghĩa Thọ trong năm 2003. **Error! Bookmark not defined.**

Hình 8: Các chênh lệch về phân bố tần suất của các phạm trù vấn đề xếp hạng thứ ba giữa Thôn 1 và Thôn 2 tại xã Nghĩa Thọ năm 2003. **Error! Bookmark not defined.**

Hình 9: Các chênh lệch về phân bố tần suất của mọi phạm trù vấn đề không được xếp hạng giữa Thôn 1 và Thôn 2 Xã Nghĩa Thọ năm 2003. **Error! Bookmark not defined.**

Hình 10: Tỷ lệ phần trăm của số lần một vấn đề không được xếp hạng tại xã Nghĩa Thọ năm 2003. **Error! Bookmark not defined.**

Bảng từ viết tắt

CPC	Ủy ban nhân dân xã
CCG	Nhóm tiếp xúc xã
DCG	Nhóm tiếp xúc huyện
DDOs	các Nhân viên phát triển huyện
HHs	các Hộ gia đình
PPP	Quy trình hoạch định có sự tham gia
PC/PA/PS	Điều tra vấn đề-Phân tích vấn đề-Giải quyết vấn đề
PMU	Ban Quản lý Chương trình
QN	Quảng Ngãi
RUDEP	Chương trình phát triển nông thôn Quảng Ngãi

PHẦN GIỚI THIỆU

Chương trình phát triển nông thôn Quảng Ngãi (RUDEP) đang được thực hiện tại Tỉnh Quảng Ngãi (QN) thuộc Miền trung Việt Nam. Mục tiêu của Chương trình là góp phần phát triển nông thôn, chi phối và giảm nghèo tại các xã lựa chọn trong Tỉnh Quảng Ngãi. Mục đích của Chương trình là tạo năng lực cho các hộ nghèo (HH) tại các xã lựa chọn trong Tỉnh Quảng Ngãi nhằm cải thiện đời sống một cách bền vững thông qua các nguồn thu nhập gia tăng trong khuôn khổ rủi ro của người nghèo. Những người hưởng lợi cơ bản từ RUDEP sẽ là những hộ nghèo và những nhóm hộ nghèo tại mỗi xã lựa chọn. Chương trình hoạt động dựa trên ba yếu tố then chốt: Sự tham gia, Nâng cao năng lực tập trung và các quỹ Tiết kiệm và Tín dụng.

RUDEP được hoạch định thành 3 giai đoạn:

- Giai đoạn 1 - Thiết kế Chương trình và nâng cao năng lực ban đầu (1 năm, đã hoàn thành vào tháng 10 năm 2002);
- Giai đoạn 2 - Thực hiện Chương trình tại các xã mục tiêu (5 năm, bắt đầu vào tháng 10 năm 2002); và
- Giai đoạn 3 - Mở rộng các hoạt động thành công của Chương trình (4 năm.)

Các cuộc họp Điều tra vấn đề - Phân tích vấn đề - Giải quyết vấn đề (PC/PA/PS) là những cấu phần của Quy trình hoạch định có sự tham gia (PPP) rộng lớn hơn được RUDEP áp dụng để tạo một nền móng cho việc thực hiện và thể chế hoá các quy trình lập kế hoạch có sự tham gia tại Quảng Ngãi. Các cuộc họp PC/PA/PS được tiến hành tại mỗi xã và giúp các hộ gia đình thuộc các xã Chương trình nhận diện, xếp ưu tiên, phân tích và đề nghị những phương án giải quyết những vấn đề ưu tiên của cộng đồng và hộ gia đình. Các cuộc họp PC/PA/PS đặt cơ sở ban đầu cho việc thực hiện các hoạt động được thiết kế theo các nhu cầu và nguyện vọng đã được bày tỏ từ cuộc họp của các hộ gia đình.

Trong năm 2003, Chương trình đã khởi xướng các hoạt động tại 3 huyện và xã mới thuộc Tỉnh Quảng Ngãi. Các xã được đưa vào Chương trình trong Giai đoạn 1 được gọi là các xã Chu kỳ 1. Các xã được đưa vào Chương trình trong năm 2003 được gọi là các xã Chu kỳ 2. Các xã Chu kỳ 2 là:

- Xã Hành Phước (Huyện Nghĩa Hành);
- Xã Phổ Châu (Huyện Đức Phổ), và
- Xã Nghĩa Thọ (Huyện Tư Nghĩa).

Các nhân viên phát triển huyện (DDO) đã được bổ nhiệm về các xã Chu kỳ 2 trước khi mọi hoạt động theo quy trình PPP bắt đầu tại các xã này. Để mở đầu các hoạt động ở mỗi xã, các nhân viên Ban quản lý Chương trình (PMU) đã thuyết trình giới thiệu với các Nhóm tiếp xúc xã (CCG) và nhóm tiếp xúc huyện (DCG) về RUDEP nói chung, quy trình PPP cũng như mục đích và nội dung của những hoạt động PC/PA/PS sắp đến.

Việc bắt đầu các cuộc họp PC/PA/PS đã đánh dấu sự khởi đầu của các hoạt động Chương trình tại các xã. Các CCG, cũng như các nhân viên khác thuộc Ủy ban nhân dân xã (CPC), các đại diện đoàn thể và các thành viên DCG đã cùng tham gia và tham dự phần lớn các cuộc họp được tổ chức với hộ gia đình.

Các lịch trình và thống kê cuộc họp

Các cuộc họp PC/PA/PS đã được hoàn thành tại các xã Chu kỳ 2 trong thời gian 18 tháng 3 đến 22 tháng 4 năm 2003. Bảng 1 tổng hợp ngày tháng và số cuộc họp được tổ chức tại các xã này.

Table 1: Ngày tháng và các cuộc họp PC/PA/PS được tổ chức tại các xã Chu kỳ 2

Xã	Ngày	Thôn	Số cuộc họp	Số xóm	Số hộ tham dự
Nghĩa Thọ	18 - 26/3	2	3	7	162
Phổ Châu	19/3 - 02/4	4	14	19	787
Hành Phước	20/3 - 22/4	9	18	19	865
Tổng cộng	18/3 - 22/4	15	35	55	1814

Các kết quả Điều tra vấn đề (PC) trong báo cáo này đã được thuyết trình cho các CCG và DCG vào các ngày 22 tháng 4 và 21/22 tháng 5 năm 2003 và đặt nền móng cho việc thực hiện các hoạt động Chương trình và các quy trình lập kế hoạch có sự tham gia căn cứ trên những nhu cầu đã được bày tỏ của các hộ. Các Phụ lục từ 2 đến 4 là các báo cáo tương ứng cho các xã Nghĩa Thọ, Phổ Châu và Hành Phước.

Các kết quả PC nhận ra những vấn đề chính mà các hộ gia đình trong xã gặp phải, với các kết quả Phân tích vấn đề (PA) phân tích những nguyên nhân chủ yếu của những vấn đề này (giải quyết vấn đề). Điều quan trọng là, bản thân các hộ đã nhận biết những hoạt động có thể được để khắc phục những vấn đề được nêu. Những hộ quan tâm đến việc thực hiện các hoạt động này sẽ được xác định và lập thành các nhóm trên cơ sở cùng chung nguyện vọng để xúc tiến những hoạt động đã được nhất trí.

Phần còn lại của báo cáo này trình bày các kết quả của cấu phần PC trong các cuộc họp PC/PA tổ chức tại toàn bộ các xã Chu kỳ 2 và được trình bày thành 4 phần:

1. Phương pháp thực hiện cuộc họp
2. Các kết quả và thảo luận
 - a. Các tỉ lệ tham gia tại các cuộc họp;
 - b. Các kết quả PC cho các xã;
3. Các kết luận

PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

Tổng quát

Các bước liên quan trong quá trình lập kế hoạch và tiến hành một cuộc họp PC/PA/PS tại một xã, thôn hoặc xóm được tóm tắt như sau:

1. Đại diện CPC phát biểu chào mừng và mở đầu cuộc họp.
2. Người điều phối chính (thường là DDO cho xã đó) giới thiệu khái niệm *PC/PA/PS* và giải thích cách thức tổ chức cuộc họp, các kết quả mong muốn từ cuộc họp và tiến trình thực hiện liên quan.
3. Các hộ được chia thành những nhóm nhỏ theo sự tự lựa chọn của họ (mỗi nhóm không quá 15 đại diện hộ gia đình) và làm việc với người điều phối để liệt kê và xếp ưu tiên mọi vấn đề khó khăn của họ (nghĩa là, *điều tra vấn đề*).
 - a. Các nhóm hộ liệt kê tất cả các vấn đề của họ.
 - b. Nhóm hộ ghi lại số người nêu chung vấn đề, phân theo giới.
 - c. Nhóm hộ phân thứ tự ưu tiên cho các vấn đề mà họ đã ghi chép thông qua sự biểu quyết của mỗi thành viên trong nhóm.
 - d. Năm vấn đề ưu tiên hàng đầu từ nhóm đó được ghi vào một tờ giấy riêng để chuẩn bị cho công đoạn kế tiếp của cuộc họp PC/PA/PS.
4. Toàn bộ các nhóm họp trở lại thành một phiên họp chung và 5 vấn đề ưu tiên trên hết của mỗi nhóm được trưng bày cùng lúc trên một bảng lớn, trên tường hoặc treo dây trước mặt đông đủ các hộ tham gia cuộc họp.
5. Các nhân viên điều phối cuộc họp (vd, các DDO, cán bộ CPC, v.v.) sau đó sẽ gộp lại một bảng liệt kê chung toàn bộ các vấn đề ưu tiên từ các danh mục liệt kê của các nhóm hộ riêng lẻ và thu thập kết hợp những biểu quyết của các hộ để xếp ra 5 vấn đề ưu tiên nhất đang ảnh hưởng đến những hộ đến tham dự tại cuộc họp đó.
6. Sau đó người điều phối thông báo tóm tắt kết quả của *Điều tra vấn đề* về 5 vấn đề ưu tiên mà cuộc họp đã nhận diện thông qua quy trình xếp hạng ưu tiên và biểu quyết như đã mô tả trên.
7. Kế tiếp người điều phối giải thích các bước của cấu phần PA/PS của cuộc họp sẽ tiến hành tiếp theo.
8. Các hộ tham dự tại cuộc họp được hướng dẫn họp thành những nhóm dựa trên mỗi trong 5 vấn đề ưu tiên mà họ mong muốn thảo luận.
9. Các nhóm được hình thành từ quy trình tự nguyện này tiếp đó sẽ bắt đầu các hoạt động *phân tích vấn đề* (để hiểu ra những nguyên nhân sâu xa của vấn đề) và *giải quyết vấn đề* (thảo luận về một loạt các giải pháp cho vấn đề ưu tiên mà nhóm đã chọn). Các nhóm thảo luận về *những hoạt động* có thể được mà nhóm có thể khởi xướng để khắc phục vấn đề chính yếu đó.
10. Khi công đoạn này hoàn tất, điều phối viên của mỗi nhóm sẽ thông báo cho những người tham dự họp về các bước kế tiếp của quy trình có sự tham gia tiếp theo cuộc họp, đó là việc hình thành các nhóm hoạt động và việc chuẩn bị một kế hoạch của thôn. Người điều phối chính sau đó tuyên bố kết thúc cuộc họp.

Chi tiết cụ thể liên quan đến các bước tóm tắt trên sẽ được nêu dưới đây. Chi tiết này thuộc về bản chất hoạt động và có thể giúp làm rõ các khía cạnh của những phương pháp được sử dụng.

Việc lập kế hoạch

Các hộ tham dự cho một cuộc họp sẽ được lựa chọn trên cơ sở xét về địa lý. Những hộ từ một xóm (hoặc từ các xóm lân cận nhau nếu là xóm nhỏ) được CPC thông báo về cuộc họp, ngày giờ và địa

điểm và mời đến tham dự họp. Chỉ tiêu quy mô của mỗi cuộc họp là 70 - 100 hộ đạt được thông qua số xóm được mời cho mỗi cuộc họp.

Đối tượng được mời đến tham dự một cuộc họp PC/PA/PS là toàn thể các hộ trong một xóm; thành phần tham dự của hộ là tự nguyện. Mỗi hộ chỉ được cử một đại diện đến dự họp (hoặc là chủ hộ, hoặc là một người thay mặt cho chủ hộ).

Các cuộc họp PC/PA/PS là sự trộn lẫn của những hoạt động theo nhóm nhỏ được điều phối và những hoạt động phiên toàn thể (hoặc kết hợp); với sự khuyến khích người tham gia họp làm việc một cách tự chủ, chỉ có sự trợ giúp khi cần, để xây dựng kỹ năng giải quyết vấn đề cho họ. Về phương diện này, một người điều phối được chỉ định cho mỗi nhóm và, con số người điều phối đã qua tập huấn sẽ ảnh hưởng lên số hộ theo chỉ tiêu tối ưu như đã nêu trên.

Cấu phần Điều tra vấn đề của cuộc họp

Phiên đầu tiên của cuộc họp PC/PA/PS là hoạt động *Điều tra vấn đề* ở đó các hộ liệt kê toàn bộ những vấn đề của họ thành một nhóm và xếp chúng thành thứ tự ưu tiên.

Cấu phần *Điều tra vấn đề* của cuộc họp gồm có các bước sau:

- Người điều phối chính giải thích về hoạt động *Điều tra vấn đề (PC)* cho tất cả các hộ tham dự tại cuộc họp, cách tiếp cận *PC* và cách thức tiến hành *PC*.
 - Các hộ tham gia được giải thích về kết quả cần phải đạt được của hoạt động *PC*. Các hộ có thể không thực hiện được hoạt động này một cách đúng đắn và nghiêm túc nếu họ không ý thức về điều cần đạt được khi kết thúc hoạt động *PC*, và *tại sao* nó là quan trọng.
- Người điều phối chính sau đó sẽ đề nghị các hộ chia thành các nhóm từ 10 đến 15 hộ.
 - Người dân có thể lựa chọn gia nhập vào bất kỳ nhóm nào mà họ cảm thấy thoải mái. Tuy nhiên, tốt hơn là những nhóm này nên bao gồm những hộ đến từ cùng xóm (dựa theo kinh nghiệm từ các đợt họp trước).
 - Các nhóm nên cố gắng đạt sự cân bằng giữa nam giới và nữ giới và người điều phối nhóm phải đảm bảo rằng mọi phụ nữ tham dự cuộc họp đều có cơ hội nêu lên các vấn đề và bày tỏ ý kiến của mình (đảm bảo *bình đẳng giới*).
 - Một người điều phối sẽ được chỉ định cho mỗi nhóm. Vai trò của người điều phối là tự giới thiệu về mình và làm việc với nhóm để khuyến khích sự tham gia cởi mở và đảm bảo rằng áp lực về thân phận (do sự bất bình đẳng về giới, sức mạnh của cá tính, địa vị xã hội, v.v.) không làm thiên lệch các kết quả trong quá trình họp.
 - Số nhóm tiến hành các hoạt động *PC* sẽ tùy thuộc vào số hộ tham dự các cuộc họp *PS/PA/PS*. Nếu cuộc họp quá đông và số người điều phối quá mỏng, có thể cần thiết để vài người điều phối làm việc với hai hoặc nhiều nhóm.
- Các nhóm tìm một chỗ thuận tiện và bắt đầu làm việc với người điều phối về hoạt động *Điều tra vấn đề*.
 - Người điều phối trước hết phải đảm bảo rằng mọi người trong nhóm đều hiểu rõ họ cần phải làm gì. Nếu cần, nên thực hiện một khái quát vấn đề về *cần phải làm gì* và *làm như thế nào*.
 - Người điều phối giới thiệu và giải thích với nhóm về các biểu mẫu ghi chép và cách ghi chép. (Biểu mẫu liệt kê từng vấn đề, số hộ tham dự, sự phân theo giới, số hộ trong nhóm có vấn đề đó và việc xếp hạng vấn đề đó do nhóm thực hiện)
 - Mỗi nhóm được đề nghị cử ra một người để ghi lại danh sách của những người tham gia trong từng nhóm và ghi lại tất cả các vấn đề vào mẫu đã cho. Khi được chỉ định, người này sẽ ghi chép lại các vấn đề do nhóm nêu ra, và với sự hỗ trợ của người điều

-
- phối, giúp mọi người cảm thấy thoải mái để nêu ra những vấn đề của họ với những thành viên khác trong nhóm và/ hoặc nhận xét về những vấn đề được những thành viên khác trong nhóm nêu ra.
- Các thành viên trong nhóm sau đó sẽ được yêu cầu phát biểu mọi vấn đề mà họ cho là ảnh hưởng đến sự phát triển của mình, dù lớn hay nhỏ (ví dụ, vấn đề thuộc cấp xã hoặc cấp hộ). Công việc này được thực hiện thông qua một chuỗi các câu hỏi mở, mà thường là bắt đầu với câu hỏi: *“trong việc phát triển hoặc cải thiện cuộc sống của mình, hộ của bác đã gặp phải những khó khăn nào”*. Các câu hỏi thực tế sẽ phụ thuộc vào nhóm, các câu trả lời của họ và sự tác động qua lại của họ.
 - Điều thiết yếu là mọi vấn đề đều được ghi chép lại và số hộ (theo giới của người đại diện hộ tham dự) trong nhóm có vấn đề đó cũng được ghi lại.
 - Trong quá trình thực hiện công việc này, người điều phối nên khuyến khích mọi người nêu lên vấn đề để đảm bảo sự tham gia có kết quả. Mỗi thành viên của một nhóm đều có cơ hội trình bày những vấn đề mà họ cảm thấy là quan trọng hoặc muốn nói thêm về vấn đề đã được người khác nêu lên và ghi chép.
 - Sau khi toàn bộ các vấn đề đã được liệt kê và ghi chép, nhóm sẽ được yêu cầu xếp những vấn đề này thành thứ tự ưu tiên. Công việc này được thực hiện thông qua sự biểu quyết trong nhóm do người điều phối nhóm hướng dẫn. Các biểu quyết này phải được ghi lại đầy đủ.
 - Sau khi các vấn đề đã được xếp thứ tự ưu tiên, cần giải thích cho nhóm rằng 5 vấn đề xếp cao nhất sẽ được trình bày ra cho tất cả các hộ tham dự cuộc họp PC/PA/PS cùng xem. Năm vấn đề ưu tiên nhất này được viết ra tờ giấy riêng (cờ Ao) để trình ra trong bước kế tiếp của cuộc họp.
 - Người điều phối sau đó hướng dẫn nhóm tập họp lại với các hộ thuộc nhóm khác thành một cuộc họp chung. Lưu ý là các vấn đề đã được ghi lại và kết quả xếp hạng vấn đề từ câu phần PC của cuộc họp đều được người điều phối thu thập và chuyển về văn phòng RUDEP để nhập vào cơ sở dữ liệu của Chương trình.
- Người điều phối chính sau đó giới thiệu với toàn thể các hộ tại cuộc họp PC/PA/PS chuyển sang phần đánh giá xếp hạng ưu tiên vấn đề cho toàn xóm hoặc thôn. Công việc này được thực hiện thông qua một chuỗi các bước và các kết quả cuối cùng trong toàn bộ số người tham gia tại cuộc họp nhận diện bằng biểu quyết năm vấn đề ưu tiên trên hết trong xóm, thôn hoặc xã.
 - Người điều phối chính trước hết giải thích rằng mỗi nhóm đều đã xếp hạng ưu tiên các vấn đề của họ và 5 vấn đề ưu tiên cao nhất sẽ được trình cho mọi người tham dự tại cuộc họp.
 - 5 vấn đề ưu tiên của mỗi nhóm sẽ được trưng đồng thời trên một bảng lớn, trên tường hoặc treo dây trước toàn thể các hộ dự họp.
 - Sau đó các điều phối cuộc họp (ví dụ, DDO, cán bộ CPC, v.v.) qua sự phối hợp và giải thích cho cuộc họp kết hợp, sẽ lập một bảng liệt kê chung cho toàn bộ các vấn đề ưu tiên từ các liệt kê vấn đề của các nhóm.
 - Khi mọi vấn đề từ tất cả các nhóm đã được thu thập thành một bản liệt kê cho mọi người cùng xem, người điều phối chính sẽ đọc qua toàn bộ các vấn đề đó và hướng dẫn mọi người trong cuộc họp biểu quyết cho những vấn đề ưu tiên trên hết.
 - Tập thể các hộ sẽ dùng bản liệt kê này để xếp thứ tự ưu tiên, bằng biểu quyết, năm vấn đề quan trọng nhất có ảnh hưởng đến toàn bộ những hộ đến tham dự tại cuộc họp
 - Người hướng dẫn chính sau đó hỏi mọi người tham gia là họ có đồng ý với sự xếp loại ưu tiên các vấn đề chưa. Cần khuyến khích các thảo luận hoặc câu hỏi và các thay đổi về thứ tự quan trọng ưu tiên của các vấn đề đó có thể xảy ra.
-

Cấu phần Phân tích vấn đề của cuộc họp

Sau phần *PC*, cuộc họp chuyển sang phần *PA/PS*. Đây là hai cấu phần kết hợp được liên kết chặt chẽ với nhau để đạt mục tiêu chung; *khuyến khích các nhóm hiểu được các nguyên nhân của những vấn đề và những hạn chế của họ và thảo luận về phương án và hoạt động để khắc phục chúng.*

Việc *phân tích vấn đề* được tiến hành thông qua các bước sau:

- Người điều phối chính phải giải thích với những người tham gia họp về các mục tiêu của cấu phần *PA/PS* của cuộc họp. Một lần nữa, điều thiết yếu là những người tham gia tại cuộc họp hiểu được tầm quan trọng của hoạt động [*PA/PS*] và các bước thực hiện của hoạt động đó.
 - Người điều phối chính giải thích rằng mỗi cá nhân trong cuộc họp cần chọn ra một trong năm vấn đề ưu tiên trên hết ghi trên bảng mà họ quan tâm đến việc giải quyết nhất.
 - Mọi người được tự do bàn thảo về bất kỳ vấn đề nào mà họ muốn nhưng vẫn nằm trong nhóm vấn đề cho toàn bộ hoạt động *PA/PS*.
 - Người điều phối chính đọc lên một trong năm vấn đề ưu tiên, giới thiệu trước cuộc họp người điều phối được chỉ định cho đề tài đó và mời những ai trong cuộc họp muốn làm việc về đề tài này đi theo người điều phối đã được chỉ định để lập thành một nhóm làm việc về vấn đề quan tâm. Công việc này được lặp lại cho mỗi trong cả năm vấn đề ưu tiên.
 - Có khả năng nhiều người đều cùng quan tâm đến giải quyết một vấn đề và vì vậy quy mô của nhóm có thể là quá lớn. Ở trường hợp này, có thể tách một nhóm lớn quan tâm giải quyết cùng một vấn đề thành hai nhóm nhỏ.
 - Khi các nhóm đã được thiết lập, người điều phối nhóm sẽ làm việc với nhóm để tiến hành công việc *phân tích vấn đề*.
 - Người điều phối đảm bảo rằng tất cả mọi người trong nhóm đều hiểu họ cần phải làm gì. Nếu cần, có thể thực hiện một khái quát ngắn gọn về *cần phải làm gì, làm như thế nào và vì sao nó là quan trọng*.
 - Người điều phối giới thiệu và giải thích với nhóm về bảng ghi chép và cách dùng bảng này.
 - Mỗi nhóm được đề nghị cử ra một người để ghi chép lại các kết quả phân tích vấn đề.
 - Việc *phân tích vấn đề* sau đó được tiến hành qua một chuỗi các bước và các kết quả đều được ghi chép lại. Các bước đều nhằm mục đích cung cấp một cơ sở cho mọi người hiểu về những *nguyên nhân* và *hậu quả* của vấn đề họ chọn giải quyết. Phần *phân tích vấn đề* này bao gồm các bước sau:
 - Người điều phối thảo luận với nhóm về lý do tại sao họ chọn giải quyết vấn đề này. Các thành viên trong nhóm có cho rằng vấn đề này là quan trọng hơn những vấn đề liệt kê khác hay không? Nếu có thì *tại sao*? Các kết quả của thảo luận này cần được ghi chép đầy đủ.
 - Chuỗi câu hỏi đầu tiên được hỏi như trên và các thảo luận sẽ dẫn dắt nhóm đi vào các thảo luận nguyên nhân vấn đề. (nghĩa là, *điều gì gây ra vấn đề đó, và vấn đề đó dẫn đến cái gì (hậu quả)*).
 - Người điều phối hỏi nhóm là theo họ thì điều gì gây ra vấn đề (hoặc ảnh hưởng của vấn đề là những gì). Mọi trả lời cần được liệt kê và mọi người nên được khuyến khích
-

phân định những nguyên nhân và những hậu quả. Điều quan trọng là người điều phối hướng các nhóm thảo luận cả những nguyên nhân và hậu quả *trực tiếp* và *gián tiếp* của một vấn đề (nghĩa là, về con người trong hộ, thôn, và xã).

- Sau đó nhóm đề ra và thảo luận về những giải pháp có thể được đối với vấn đề và các hoạt động và cách thực hiện những giải pháp này.

Người điều phối kết thúc cuộc họp bằng cách tóm lược với nhóm về các bước theo sau cuộc họp, các kết quả của mỗi bước, các hoạt động có thể được mà nhóm đã nhận diện là sẽ giải quyết các vấn đề của họ; đồng thời thông báo cho nhóm biết rằng cuộc họp kế tiếp sẽ làm việc về các giải pháp và các hoạt động này.

CÁC KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Các mức độ của sự tham gia

Tổng số có 1814 hộ tham dự các cuộc họp PC tại các xã Chu kỳ 2. Tỷ lệ tham gia các cuộc họp PC/PA/PS của hộ gia đình ở các xã thì khác nhau. Tại xã Nghĩa Thọ, có 71% số hộ tham dự các cuộc họp PC. Mức tham gia này tại các cuộc họp tính bình quân là tương đương với mức tham gia của xã Phổ Châu, là xã có 76% số hộ tham dự. Tuy nhiên ở xã Hành Phước chỉ có 30% số hộ trong xã tham dự các cuộc họp PC/PA/PS. Xét rằng 70% của toàn bộ số hộ Chu kỳ 2 là nằm ở Hành Phước, tỷ lệ tham gia toàn bộ các xã Chu kỳ 2 là 44,3% trên tổng số hộ. Những xã lớn hơn có xu hướng có tỷ lệ tham gia thấp hơn và ở các xã đồng bằng cũng có số đông đàn ông và phụ nữ di cư thời vụ vào Thành phố Hồ Chí Minh để làm ăn.

Bảng 2: Tỷ lệ tham gia tại các cuộc họp PC/PA/PS ở các xã Chu kỳ 2 (Nghĩa Thọ, Hành Phước, Phổ Châu).

Xã	Số hộ trong xã	Số hộ tham gia họp	Tỷ lệ tham gia (%)
Nghĩa Thọ	227	162	71
Phổ Châu	1036	787	76
Hành Phước	2835	865	30
Tổng cộng	4098	1814	
Bình quân			44

Bảng 3 trình bày các tỷ lệ tham gia tại các xã Chu kỳ 1 trong năm 2002. Nhìn chung, tỷ lệ tham gia tại các xã Chu kỳ 1 và Chu kỳ 2 trong cả hai năm là xấp xỉ như nhau. Kết quả là, tỷ lệ bình quân của tiếp xúc dự án lần đầu với các hộ đang tiến đến mức 50% trên tổng số hộ.

Table 3: Tỷ lệ tham gia tại các cuộc họp PC/PA/PS ở các xã Chu kỳ 1 (Đức Phong, Tịnh Thọ và Sơn Hải) trong năm 2002.

Xã	Số hộ trong xã	Số hộ tham dự họp	Tỷ lệ tham gia (%)
Đức Phong	3977	1593	40
Tịnh Thọ	2667	1350	51
Sơn Hải	545	355	65
Tổng cộng	7189	3298	
Bình quân			46

Chiếm từ 40 đến 60 % đại diện hộ gia đình tham dự các cuộc họp PC là phụ nữ (Bảng 4). Phụ nữ chiếm 48 % số người tham dự các cuộc họp tại xã Nghĩa Thọ; kém hơn tỷ lệ phần trăm nữ tham dự các cuộc họp tại xã Phổ Châu (59 %) nhưng nhiều hơn tỷ lệ phần trăm nữ đến tại các cuộc họp ở Hành Phước (41%). Con số này cũng cao hơn chút ít so với tỷ lệ phần trăm nữ (43%)¹ đến tham dự các cuộc họp PC ở các xã Chu kỳ 1 trong năm 2002. Số phụ nữ tham dự nhiều ở Phổ Châu có thể được lý giải bằng sự việc là xã này có tỷ lệ phần trăm cao số hộ làm nghề đánh bắt cá và đàn ông thường vắng nhà trong những đoạn thời gian dài. Sơn Hải và Nghĩa Thọ là những xã vùng cao với đa số dân là người

¹ Báo cáo Điều tra vấn đề, Giai đoạn 1. 2002

H're ở đó phụ nữ có lẽ ít tham dự vào những sinh hoạt công cộng. Số phụ nữ tham dự họp ít hơn ở Đức Phong và Hành Phước có thể là do tình trạng di cư theo mùa. Với Đức Phong, tùy theo xóm, ít nhất là lên đến 70 % số chủ hộ di cư theo mùa để làm ăn là phụ nữ.

Table 4: Tỷ trọng nam giới và nữ giới tham dự các cuộc họp PC/PA/PS tại các xã Chu kỳ 2 (Nghĩa Thọ, Hành Phước và Phổ Châu) và Chu kỳ 1 (Đức Phong, Tịnh Thọ và Sơn Hải).

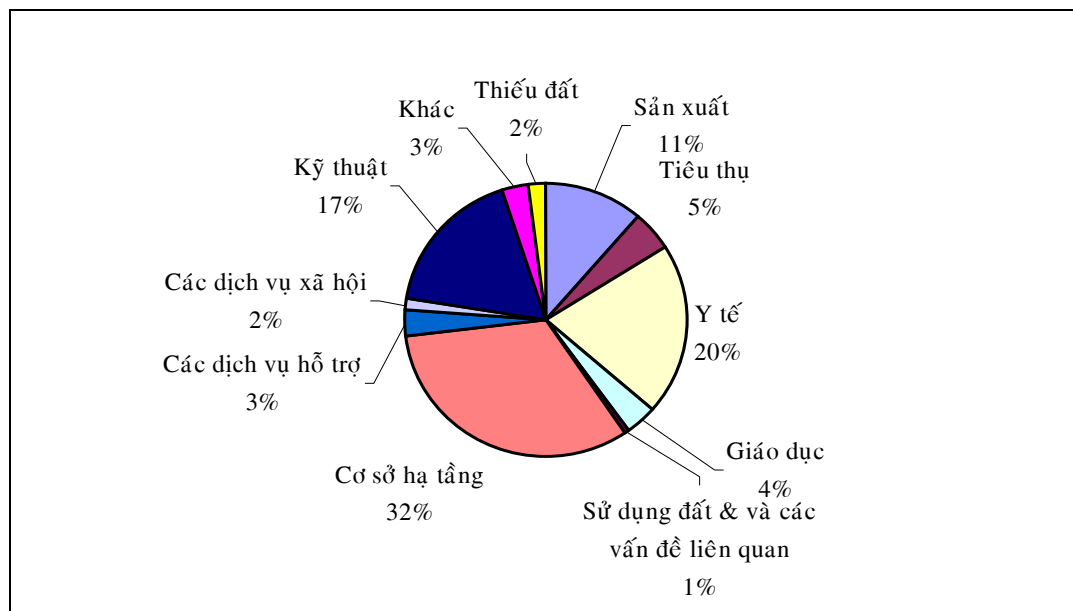
Xã	Tỷ lệ phần trăm số đại diện hộ dự họp là nam giới	Tỷ lệ phần trăm số đại diện hộ dự họp là nữ giới
Chu kỳ 2		
Nghĩa Thọ	52	48
Phổ Châu	41	59
Hành Phước	59	41
Chu kỳ 1		
Đức Phong	60	40
Tịnh Thọ	52	48
Sơn Hải	56	44

Các chênh lệch giữa các xã

Sự phân bố tần suất của những vấn đề được mã hoá ở từng xã (và thôn trong xã) sẽ được đề cập chi tiết tại các Phụ lục từ 2 đến 4 trong báo cáo này. Các hình từ 1 đến 3 tổng hợp sự phân bố các vấn đề ở mỗi xã.

Các phân bố tần suất

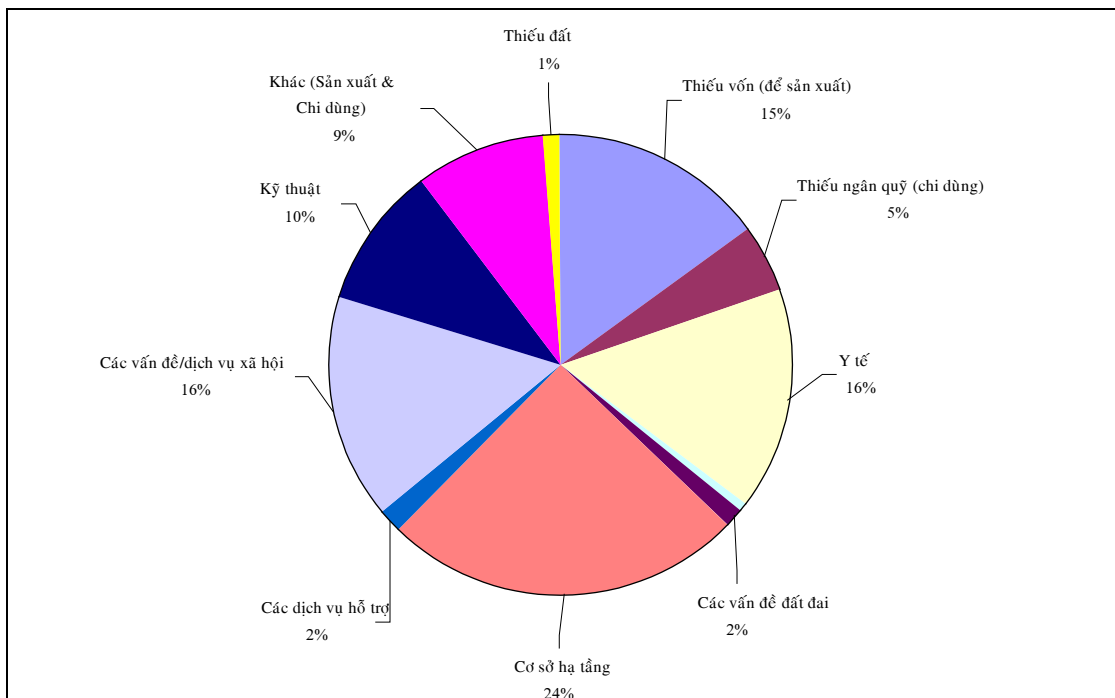
Hình 1: Các vấn đề mã hoá được nhóm lại dựa trên tần suất của toàn bộ những vấn đề do các nhóm hộ nêu ra tại các cuộc họp PC/PA/PS ở xã Nghĩa Thọ*.



*Thành phần Cơ sở hạ tầng chỉ trên đồ thị chứa đựng toàn bộ các vấn đề cơ sở hạ tầng liên quan đến y tế và giáo dục được nêu ra bởi các hộ trong mỗi xã.

*Nước sạch là một phân nhóm của thành phần chia nhỏ về y tế công cộng thuộc phạm trù Y tế.

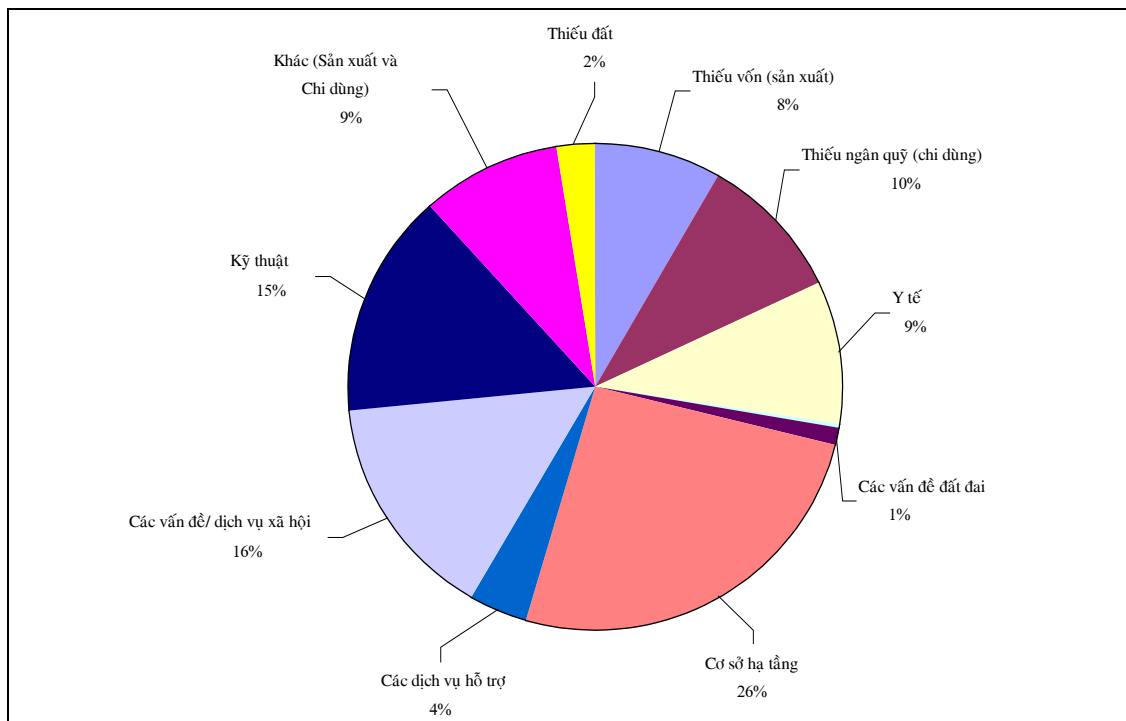
Hình 2: Các vấn đề mã hóa được nhóm lại dựa trên tần suất của toàn bộ các vấn đề các nhóm hộ nêu ra tại các cuộc họp PC/PA/PS ở xã Phổ Châu*



*Thành phần Cơ sở hạ tầng chỉ trên đồ thị bao gồm toàn bộ các vấn đề Cơ sở hạ tầng liên quan đến y tế và giáo dục được nêu bởi các hộ ở mỗi xã.

*Nước sạch là một phân nhóm của thành phần chia nhỏ về y tế công cộng thuộc phạm trù Y tế.

Hình 3: Các vấn đề mã hóa được nhóm lại dựa trên tần suất của toàn bộ các vấn đề các nhóm hộ nêu ra tại các cuộc họp PC/PA/PS ở xã Hành Phước



*Thành phần Cơ sở hạ tầng chỉ trên đồ thị bao gồm toàn bộ các vấn đề Cơ sở hạ tầng liên quan đến y tế và giáo dục được nêu bởi các hộ ở mỗi xã.

*Nước sạch là một phân nhóm của thành phần chia nhỏ về y tế công cộng thuộc phạm trù Y tế.

Các vấn đề liên quan đến cơ sở hạ tầng, y tế công cộng (đặc biệt là nước sạch), kỹ thuật và sản xuất là những vấn đề được nêu thường xuyên nhất tại xã Nghĩa Thọ. Ở xã Phổ Châu, các vấn đề liên quan đến cơ sở hạ tầng, các công việc xã hội, y tế (nước sạch), sản xuất và kỹ thuật là những vấn đề được nêu thường xuyên nhất. Những vấn đề liên quan đến các công việc xã hội chiếm 16 % số vấn đề được nêu tại cả hai xã Phổ Châu và Hành Phước. Các yếu tố chính góp phần vào sự việc này là tình trạng thất nghiệp nói chung, các hộ có người trong nhà bị tàn tật và cao tuổi. Ở Hành Phước, có một số cuộc họp cho biết con em trong hộ đã di chuyển lâu dài vào Thành phố Hồ Chí Minh để lại bố mẹ già yếu tự sinh sống trong xã.

Các số bình quân tính theo hệ số ưu tiên

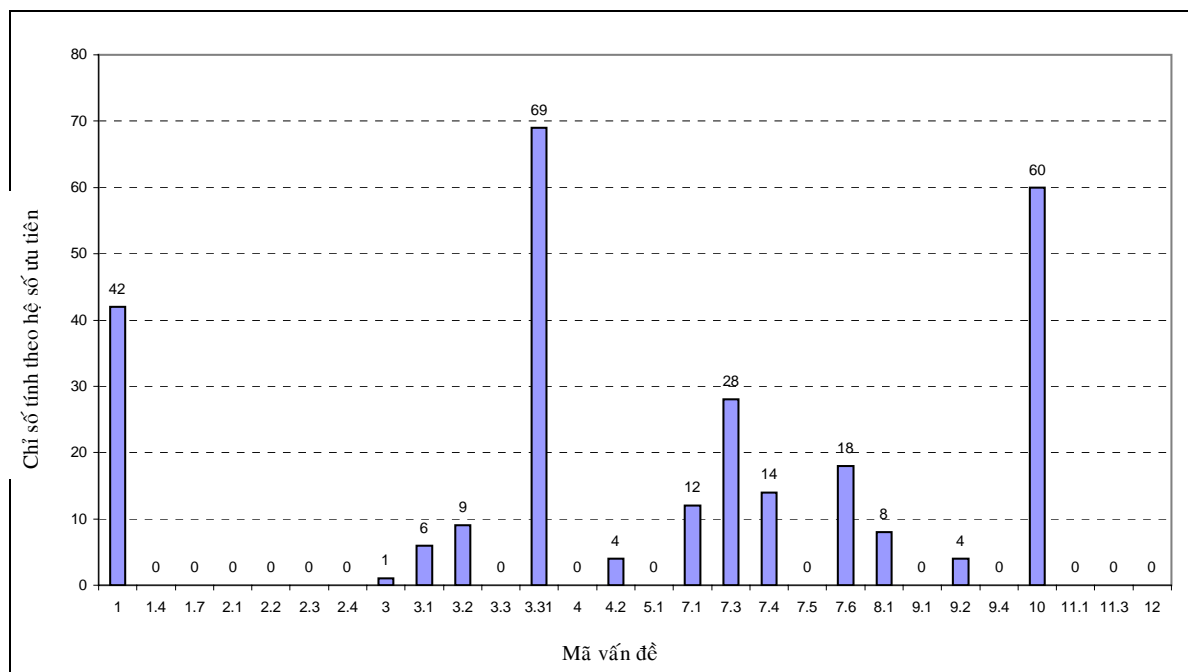
Các hình từ 4 đến 6 chỉ sự phân bố tần suất theo hệ số ưu tiên cho 5 vấn đề xếp ưu tiên cao nhất xác định bởi toàn bộ các nhóm tham gia họp Điều tra Vấn đề tại các cuộc họp PC/PA/PS ở mỗi trong các xã Chu kỳ 2. Các đồ thị đều được bắt nguồn từ tần suất và sự xếp hạng thứ tự ưu tiên của các vấn đề được xác định bởi từng nhóm hộ mà sau đó được tập hợp lại cho toàn bộ các nhóm hộ trên một xã. Mô tả chi tiết về cơ sở của sự phân bố tần suất tính theo hệ số ưu tiên và phân tích về tính chính xác và mạnh mẽ của nó được trình bày trong phần Phụ lục 2.

Mỗi mã vấn đề cụ thể được nhân hệ số ưu tiên theo sự ưu tiên mà toàn bộ các nhóm hộ trong xã gán cho vấn đề và theo tần suất mà họ xếp loại cho từng mã số riêng biệt là thứ nhất, thứ nhì, thứ ba, thứ tư hoặc thứ năm (nghĩa là, vấn đề xếp hạng thứ nhất thì được cho một hệ số ưu tiên là 5, vấn đề xếp hạng thứ hai thì được cho một hệ số ưu tiên là 4, và tiếp tục như thế. Vấn đề xếp hạng năm thì được cho một hệ số ưu tiên là 1).

Các kết quả nhận được từ quá trình tính theo hệ số ưu tiên này cho ra một sự ước lượng về tầm quan trọng tổng thể, hoặc tương đối mà người dân đặt trên một vấn đề nhất định.

Nghĩa Thọ

Hình 4. Các vấn đề mã hoá được nhóm lại dựa trên tần suất tính theo hệ số ưu tiên của 5 vấn đề được xếp loại cao nhất của toàn bộ các nhóm hộ họp Điều tra vấn đề ở xã Nghĩa Thọ



Các kết quả cho thấy rằng các vấn đề ở xã Nghĩa Thọ, theo thứ tự của tầm quan trọng tổng thể, là:

- thiếu nước sạch,
- thiếu kỹ thuật nông nghiệp,
- thiếu vốn vay để tạo thu nhập, và
- Cơ sở hạ tầng (liên quan đến giao thông, thuỷ lợi, và trường học)

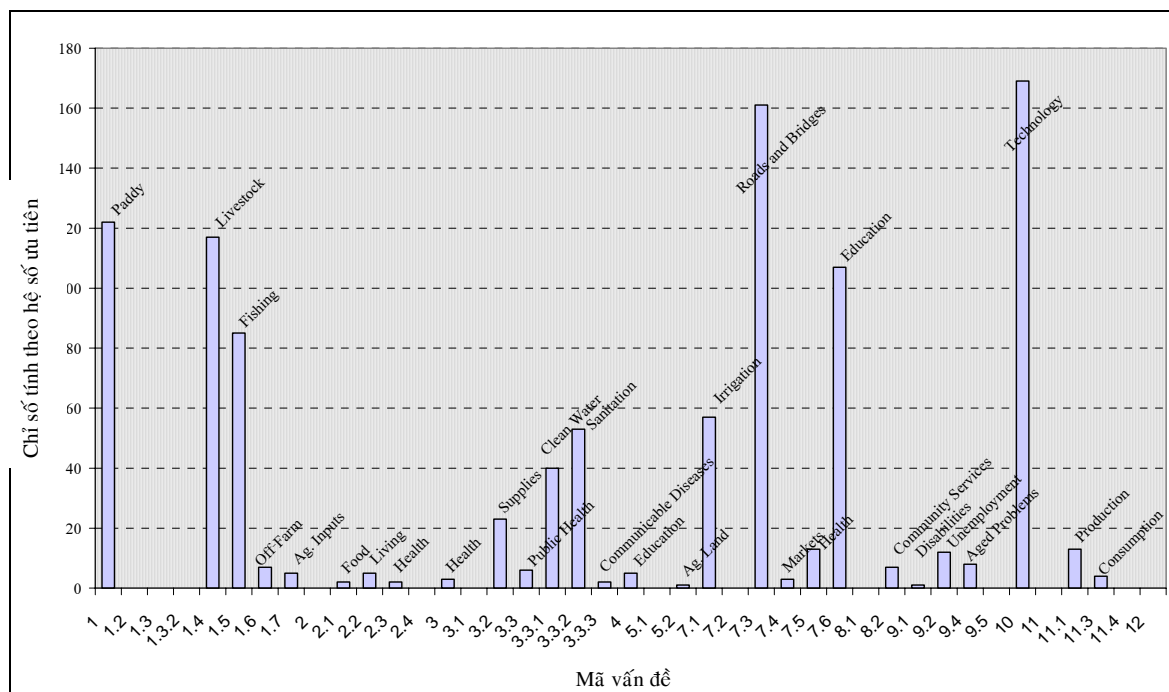
Phổ Châu

Tại xã Phổ Châu (Hình 5), các vấn đề, theo thứ tự về tầm quan trọng tổng thể, là:

- thiếu kỹ thuật,
- cơ sở hạ tầng (liên quan đến giao thông,)
- các vấn đề liên quan đến trồng trọt (đặc biệt là tín dụng), và
- các vấn đề về chăn nuôi (đặc biệt là tín dụng)

Tại xã Phổ Châu, đánh bắt thuỷ hải sản (đặc biệt là đánh bắt thuỷ hải sản xa bờ) là một hoạt động kinh tế chính của nhiều hộ gia đình. Phổ Châu là xã duy nhất có số hộ nêu các vấn đề khó khăn liên quan đến hoạt động kinh tế này. Nhìn chung, vấn đề này được các hộ xếp ở mức thứ sáu về tầm quan trọng.

Hình 5. Các vấn đề mã hoá được nhóm lại dựa trên tần suất tính theo hệ số ưu tiên của 5 vấn đề được xếp loại cao nhất của toàn bộ các nhóm hộ hộ Điều tra vấn đề ở xã Phổ Châu



[ghi chú: ở bảng trên chúng ta căn cứ vào mã vấn đề để đối chiếu. Phân chữ tiếng Anh không chuyên dịch được do trở ngại phần mềm - ND]

Hành Phước

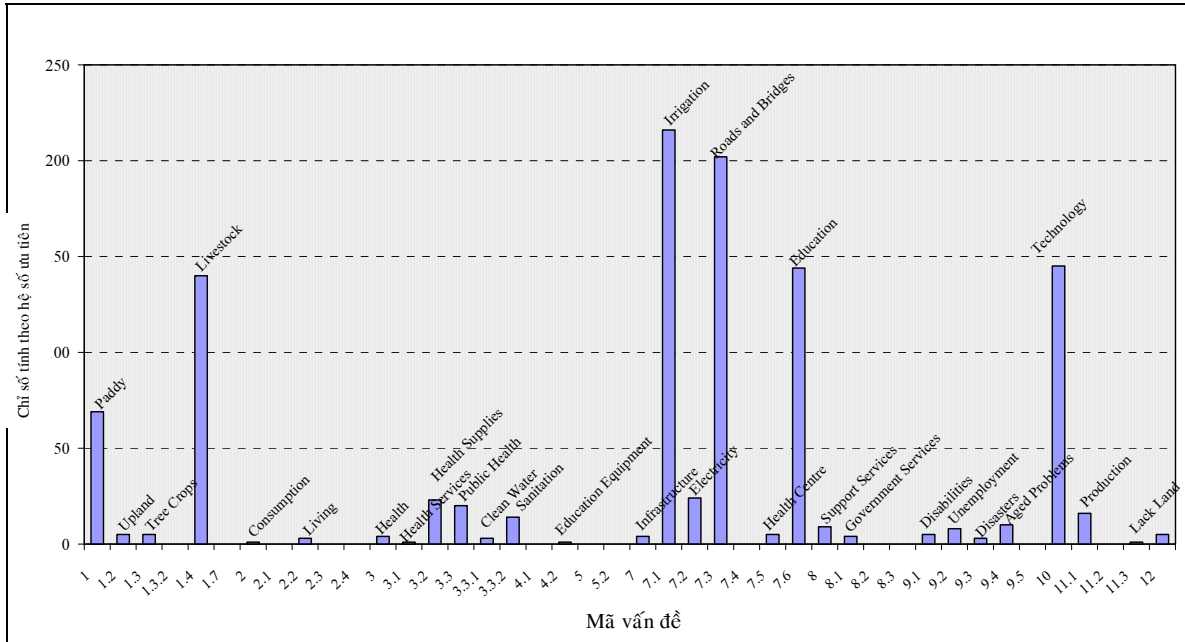
Tại xã Hành Phước (Hình 6), các vấn đề xếp theo thứ tự tầm quan trọng tổng thể, là:

1. Cơ sở hạ tầng (liên quan đến thuỷ lợi,)
2. Cơ sở hạ tầng (liên quan đến giao thông,)

Các vấn đề sau là những lĩnh vực vấn đề quan trọng nhất kế tiếp và đều được xếp là quan trọng như nhau:

3. Kỹ thuật
4. Cơ sở hạ tầng về giáo dục, và
5. Các vấn đề liên quan đến hoạt động chăn nuôi (đặc biệt là tín dụng).

Hình 6. Các vấn đề mã hoá được nhóm lại dựa trên tần xuất tính theo hệ số ưu tiên của 5 vấn đề được xếp ưu tiên cao nhất của toàn bộ các nhóm hộ Điều tra vấn đề tại xã Hành Phước



[ghi chú: ở bảng trên chúng ta căn cứ vào mã vấn đề để đối chiếu. Phần chữ tiếng Anh không chuyên dịch được do trở ngại phần mềm - ND]

KẾT LUẬN

Các phân tích về cấu phần PC của các cuộc họp PC/PA/PS đã xác định ra vấn đề ưu tiên ở cả cấp hộ gia đình và cấp xã. Dựa trên các phân tích này, có thể có một số nhận xét như sau.

- Xét rằng các cán bộ DCG và CCG của các xã Chu kỳ 2 có sự tiếp xúc, và kinh nghiệm, còn hạn chế đối với các phương pháp có sự tham gia, chưa biết nhiều về Chương trình; và với những DDO mới được bổ nhiệm vào lúc bắt đầu các cuộc họp PC/PA/PS, việc hoàn thành 35 cuộc họp trên 55 xóm ở 3 xã có vùng địa lý khác nhau và thu hút được sự tham gia của 1814 hộ trong việc xác định, phân tích và giải quyết các vấn đề liên quan đến bản thân họ và sự phát triển của họ đã cho thấy được tính phù hợp và thích ứng của phương pháp do Chương trình đưa ra. Cần làm việc thêm nữa về tính bền vững của mô hình như là một công cụ hoạch định có sự tham gia để cán bộ CPC sử dụng vào việc phát triển chương trình thường xuyên của họ.
- Với sự tiếp xúc chương trình ban đầu của hơn 40% trên số hộ tổng thể, quy trình đã chứng tỏ được khả năng tập trung và bao gồm một số lớn hộ gia đình vào quy trình phát triển.
- Cuộc họp PC/PA/PS là một phương pháp có hiệu quả về sự tham gia trong đó kết hợp việc nhận biết những mặt hạn chế ở cấp hộ và xã với việc nâng cao năng lực giải quyết vấn đề của hộ gia đình thông qua việc xác định và làm việc trên những vấn đề có liên quan cả đến hộ gia đình và sự phát triển của họ.
- Tình bình quân, có trên 40% số đại diện hộ tham gia các cuộc họp là phụ nữ. Các chênh lệch về những tỉ lệ tham gia của phụ nữ đã được ghi chép lại. Kết hợp với các tỉ lệ tham gia tổng thể nằm trong khoảng 40 đến 70% toàn bộ số hộ trong các xã, kỹ thuật có thể xem là đạt kết quả tham gia bình đẳng của người phụ nữ và cho phép người phụ nữ góp phần vào sự phát triển của hộ gia đình.
- Phương pháp đã hơi thay đổi so với năm trước và đã hoạt động tốt. Với những thích ứng hơn nữa và sự huấn luyện nhiều hơn cho số người điều phối đầy đủ trong các cuộc họp, khả năng về việc kết hợp cuộc họp PC/PA/PS với việc hình thành nhóm hoạt động vào chung một sự kiện là có thể thực hiện được trong tương lai.

Cơ sở hạ tầng được xác định là một nhu cầu lớn chiếm 32 đến 24% toàn bộ các vấn đề. Chỉ trong một xã, Hành Phước, cơ sở hạ tầng được người dân xem là vấn đề quan trọng nhất. Kỹ thuật sản xuất cũng là một lĩnh vực nhu cầu đáng kể chiếm từ 17 đến 10% toàn bộ các vấn đề với những nhu cầu sản xuất khác (đặc biệt là tín dụng) chiếm giữa 15 và 8% toàn bộ vấn đề được nêu. Các vấn đề y tế (đặc biệt là nước sạch) là nhu cầu chính ở 2 xã chiếm 20 đến 9% trên toàn bộ các vấn đề với việc nó được xem là vấn đề quan trọng nhất. Tại hai xã là Hành Phước và Phổ Châu, các nhu cầu liên quan đến công việc xã hội chiếm 16% trên tổng số vấn đề được nêu.

PHỤ LỤC 1: HỆ THỐNG MÃ HÓA VỀ ĐIỀU TRA VẤN ĐỀ

1. Thiếu vốn (để sản xuất)

- 1.1. cây lúa
- 1.2. vùng cao
- 1.3. cây lâu năm
 - 1.31. cây ăn quả
 - 1.32. cây lâm nghiệp
- 1.4. chăn nuôi
- 1.5. đánh bắt thủy hải sản
- 1.6. phi nông nghiệp
- 1.7. các đầu vào nông nghiệp

2. Thiếu ngân quỹ (để chi dùng)

- 2.1. lương thực
- 2.2. sinh sống
- 2.3. y tế
- 2.4. giáo dục

3. Y tế

- 3.1. dịch vụ y tế
- 3.2. cung ứng y tế
- 3.3. Y tế công cộng
 - 3.3.1. nước sạch
 - 3.3.2. vệ sinh
 - 3.3.3. bệnh truyền nhiễm

4. Giáo dục

- 4.1. dịch vụ giáo dục
- 4.2. Tài liệu, thiết bị, trang thiết bị

5. Quyền sở hữu đất và các vấn đề liên quan (sử dụng đất/ các định mức/ thuế)

- 5.1. đất thổ cư
- 5.2. đất nông nghiệp

6. Nâng cao năng lực

- 6.1. Công cộng
-

6.2. Tư nhân

7. Cơ sở hạ tầng

- 7.1. Thủy lợi & thoát nước
- 7.2. Điện
- 7.3. Giao thông - (đường, cầu, phà, v.v.)
- 7.4. Chợ
- 7.5. Y tế
- 7.6. Giáo dục

8. Các dịch vụ hỗ trợ

- 8.1. Các dịch vụ của Chính phủ - (sự hỗ trợ thể chế)
- 8.2. các dịch vụ của cộng đồng
- 8.3. các dịch vụ tư nhân - (phân bón, thông tin, v.v.)

9. Khu vực công cộng - Các vấn đề liên quan về phục vụ xã hội

- 9.1. hỗ trợ tàn tật - (vd. Đau ốm, mất sức, tật nguyên, v.v.)
- 9.2. lao động - (vd. thất nghiệp thời vụ hoặc thất nghiệp thường xuyên)
- 9.3. cứu trợ thiên tai - (vd. thiếu thốn lương thực/ tiền bạc do lũ lụt, v.v..)
- 9.4. các vấn đề liên quan đến tuổi già
- 9.5. các vấn đề xã hội liên quan đến gia đình - (vd. Say sưa, lạm dụng, các bệnh xã hội, v.v.)

10. Kỹ thuật

Một phạm trù chung bao trùm mọi vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất và tạo thu nhập không xếp được vào loại thiếu vốn, đó là vấn đề bản thân nó là thiếu kiến thức, hoặc kỹ năng.

11. Khác

- 11.1. những vấn đề khác liên quan đến sản xuất
- 11.2. những vấn đề khác liên quan đến tiêu dùng
- 11.3. Khác

Một nhóm chung các vấn đề không được bao gồm trong những phạm trù nêu trên. Hàm ý ở đây là nếu có quá nhiều vấn đề thuộc loại này, chúng ta cần phải xem lại hệ thống áp mã.

12. Thiếu đất
